

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV81,82-THI NOI - Phân tổ thi: 001**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.107**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1557010003	NGUYỄN ĐẶNG TRƯỜNG AN	03/12/97	AV81					
2	1557010147	ĐOÀN VĂN NGHIÊM	04/02/97	AV81					
3	1557010293	ĐỖ HOÀNG THẢO VI	30/03/97	AV81					
4	1857010002	LÊ QUỐC AN	19/01/00	AV81					
5	1857010004	NGUYỄN PHÚC AN	14/05/00	AV81					
6	1857010013	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	09/01/00	AV81					
7	1857010024	TRẦN THỊ TRUNG ANH	04/03/00	AV81					
8	1857010063	LÊ HỒNG DUYÊN	09/03/00	AV81					
9	1857010088	HỨA THỊ HẰNG	11/08/00	AV81					
10	1857010090	HỨA BẢO HÂN HÂN	21/08/00	AV81					
11	1857010100	MAI THẢO HIỀN	20/08/00	AV81					
12	1857010122	ĐỖ THỊ MINH HUYỀN	02/09/00	AV81					
13	1857010129	HUỲNH THỊ TRÚC HƯƠNG	25/06/00	AV81					
14	1857010131	PHẠM MINH KHANG	01/01/00	AV81					
15	1857010137	LÊ TRƯƠNG MINH KHÁNH	02/02/00	AV81					
16	1857010143	LÊ KHÃ KHÔI	21/03/00	AV81					
17	1857010145	PHAN ĐÌNH KHÔI	31/10/00	AV81					
18	1857010165	THÁI THỊ TRÚC LINH	18/11/00	AV81					
19	1857010169	TRẦN PHẠM KIỀU LOAN	20/09/00	AV81					
20	1857010195	DƯƠNG HOÀNG NAM	10/09/00	AV81					
21	1857010201	ĐỖ NGUYỄN HUẾ NGÂN	25/08/00	AV81					
22	1857010203	LÊ THỊ CHÚC NGÂN	23/03/00	AV81					
23	1857010204	LÊ THỊ THANH NGÂN	20/09/00	AV81					
24	1857010205	NGÔ HIẾU NGÂN	10/12/00	AV81					
25	1857010215	NGUYỄN DIỆP MÃN NGHI	26/10/00	AV81					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV81,82-THI NOI - Phân tổ thi: 002**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.108**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010218	VƯƠNG HUỆ NGHI	17/08/00	AV81					
2	1857010226	NGUYỄN THỊ NGỌC	02/01/00	AV81					
3	1857010259	NGUYỄN THỊ QUỲNH	18/04/00	AV81					
4	1857010282	HUỲNH THỊ THU PHƯƠNG	21/07/00	AV81					
5	1857010289	TRẦN THỊ KIM PHƯƠNG	10/11/00	AV81					
6	1857010291	HOÀNG PHƯƠNG QUÂN	10/01/00	AV81					
7	1857010301	NGUYỄN LÝ NHƯ QUỲNH	04/06/00	AV81					
8	1857010311	HUỲNH THỊ NGỌC SƯƠNG	01/02/00	AV81					
9	1857010314	NGÔ VĂN TÀI	26/08/00	AV81					
10	1857010318	NGUYỄN ANH TÂY	11/06/00	AV81					
11	1857010328	PHẠM HOÀI PHƯƠNG THẢO	17/10/00	AV81					
12	1857010329	PHẠM THỊ HIỀN THẢO	02/11/00	AV81					
13	1857010339	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	04/04/99	AV81					
14	1857010341	NGUYỄN THỊ NGỌC THOA	25/06/00	AV81					
15	1857010352	NGUYỄN NGỌC THỤY	07/11/00	AV81					
16	1857010355	NGUYỄN ANH THƯ	21/10/00	AV81					
17	1857010356	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	09/02/00	AV81					
18	1857010380	TRẦN NGỌC TRÂM	12/07/00	AV81					
19	1857010383	GIANG QUẾ TRÂN	13/07/00	AV81					
20	1857010404	PHẠM KHẮC TRƯỜNG	03/01/00	AV81					
21	1857010417	HỒ THỊ KIỀU UYÊN	19/08/00	AV81					
22	1857010421	TRẦN KIỀU TỐ UYÊN	11/02/00	AV81					
23	1857010423	VŨ THỊ THU UYÊN	01/02/00	AV81					
24	1857010424	LÊ TRẦN HOÀNG UYỄN	19/05/99	AV81					
25	1857010456	TRẦN THỊ NHƯ Ý	20/04/00	AV81					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV81,82-THI NOI - Phân tổ thi: 003**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.109**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SôTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1557010037	ĐỖ THỊ THẢO DUYÊN	15/01/97	AV82					
2	1654040446	PHẠM THÙY MINH TRANG	04/07/98	AV82					
3	1654040491	NG~LƯU TRƯƠNG KHẢ TÚ	28/06/98	AV82					
4	1857010008	BÙI ĐÌNH TUẤN ANH	07/05/00	AV82					
5	1857010020	TRẦN NGUYỄN MỸ ANH	20/04/00	AV82					
6	1857010031	TRẦN THỊ ÁNH	06/06/00	AV82					
7	1857010039	PHẠM QUỐC BẢO	09/10/00	AV82					
8	1857010074	NGUYỄN MINH ĐĂNG	28/01/00	AV82					
9	1857010096	LÊ TRUNG HẬU	27/10/00	AV82					
10	1857010097	LEE ỨNG HE	07/11/00	AV82					
11	1857010103	MAI SƠN HIẾU	14/10/00	AV82					
12	1857010114	LA QUỐC HÒA	31/10/00	AV82					
13	1857010118	ĐÀO TRUNG HUY	06/09/00	AV82					
14	1857010154	DƯƠNG THỊ THU LAN	29/09/00	AV82					
15	1857010156	CHÂU THÚY LINH	25/09/00	AV82					
16	1857010166	VŨ KHÁNH LINH	26/10/00	AV82					
17	1857010170	TRẦN THỊ HỒNG LOAN	26/07/00	AV82					
18	1857010178	NGUYỄN TẤN LỢI	24/06/00	AV82					
19	1857010180	TẠ NGHI LƯƠNG	27/06/00	AV82					
20	1857010192	ĐẶNG HOÀNG HẢI MY	21/03/00	AV82					
21	1857010194	VŨ QUÝ NA	13/07/00	AV82					
22	1857010199	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	20/07/00	AV82					
23	1857010234	HUỲNH TƯỜNG NGUYỄN	25/10/00	AV82					
24	1857010237	PHẠM MINH NGUYỄN	26/06/00	AV82					
25	1857010243	NGUYỄN LÂM HẠNH NHI	18/01/00	AV82					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV81,82-THI NOI - Phân tổ thi: 004**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.110**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốtỜ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010245	NGUYỄN THỊ KHA NHI	26/04/00	AV82					
2	1857010246	NGUYỄN THỤY YẾN	29/06/00	AV82					
3	1857010250	VŨ BÙI UYÊN	10/09/00	AV82					
4	1857010266	HUỖNH PHƯƠNG	10/03/00	AV82					
5	1857010272	NGUYỄN THỊ KIM	19/06/00	AV82					
6	1857010288	NGUYỄN THỊ TRÚC	26/02/00	AV82					
7	1857010295	TRẦN THỊ KIM	02/03/00	AV82					
8	1857010303	TRẦN HƯƠNG	08/03/00	AV82					
9	1857010315	THÁI THỊ THANH	17/02/00	AV82					
10	1857010344	HUỖNH NGỌC	02/05/00	AV82					
11	1857010347	NGUYỄN DƯƠNG DIỆU	05/12/00	AV82					
12	1857010351	NGUYỄN CHÂU ĐOAN	15/10/00	AV82					
13	1857010368	VŨ TRƯỜNG	29/04/00	AV82					
14	1857010379	NGUYỄN VŨ THẢO	29/08/00	AV82					
15	1857010386	NGUYỄN BẢO	23/10/00	AV82					
16	1857010387	NGUYỄN THẾ	13/06/00	AV82					
17	1857010389	TRƯƠNG THỊ YẾN	19/06/00	AV82					
18	1857010394	VŨ NGỌC DIỄM	18/01/00	AV82					
19	1857010395	NGUYỄN THÁI THANH	08/12/00	AV82					
20	1857010399	HỒ MINH	19/01/00	AV82					
21	1857010433	VŨ NGỌC THÚY	19/11/00	AV82					
22	1857010434	NGUYỄN THỤY KIM	02/07/00	AV82					
23	1857010439	MAI PHƯƠNG	18/03/00	AV82					
24	1857010449	PHẠM BẢO	24/12/00	AV82					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85-THI NOI - Phân tổ thi: 001**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.201**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốtỜ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1654040505	LÊ NGUYỄN KHÁNH VI	01/02/98	AV83					
2	1654050079	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHI	30/06/98	AV83					
3	1857010012	NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH	09/08/00	AV83					
4	1857010029	VŨ THỊ LAN ANH	03/08/00	AV83					
5	1857010037	LÊ PHÓ BẢO BẢO	16/01/00	AV83					
6	1857010044	LÝ NGUYỆT CẨM	21/09/00	AV83					
7	1857010051	LÊ THÀNH DANH	07/12/00	AV83					
8	1857010064	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	19/02/00	AV83					
9	1857010066	NGUYỄN LÊ DŨNG	01/04/00	AV83					
10	1857010078	NGUYỄN NGỌC GIANG	25/04/00	AV83					
11	1857010091	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	29/01/00	AV83					
12	1857010098	ĐẶNG ĐỨC HIỀN	18/01/00	AV83					
13	1857010111	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	04/03/00	AV83					
14	1857010121	TRỊNH ĐÌNH HUY	06/05/00	AV83					
15	1857010130	PHẠM THANH HƯƠNG	09/05/00	AV83					
16	1857010142	VÕ ANH KHOA	24/08/00	AV83					
17	1857010151	LÊ THIÊN KIM	11/03/00	AV83					
18	1857010200	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	10/03/00	AV83					
19	1857010207	PHAN TUYẾT NGÂN	12/04/00	AV83					
20	1857010211	THÁI THỊ THANH NGÂN	09/08/00	AV83					
21	1857010213	CHUNG BẢO NGHI	07/11/00	AV83					
22	1857010232	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	10/07/00	AV83					
23	1857010244	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHI	05/04/00	AV83					
24	1857010290	TỔ MINH QUANG	30/04/00	AV83					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85-THI NOI - Phân tổ thi: 002**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.208**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SôTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010309	Y SÂM	11/06/00	AV83					
2	1857010320	THÁI NGỌC THANH	22/08/00	AV83					
3	1857010321	NGUYỄN CÔNG THÀNH	04/09/00	AV83					
4	1857010322	TRẦN NHỰT THÀNH	06/10/00	AV83					
5	1857010326	NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO	29/01/00	AV83					
6	1857010330	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	30/12/99	AV83					
7	1857010340	VŨ HOÀNG BẢO THỊNH	11/10/00	AV83					
8	1857010349	TRẦN THỊ THÚY	25/02/00	AV83					
9	1857010350	LÊ THỊ THU THỦY	12/04/00	AV83					
10	1857010353	DIỆP LÊ ANH THỰ	05/03/00	AV83					
11	1857010354	LÊ NGUYỄN ANH THỰ	05/10/00	AV83					
12	1857010360	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	08/01/99	AV83					
13	1857010363	VŨ NGUYỄN THANH THƯƠNG	01/01/00	AV83					
14	1857010388	NGUYỄN TUYẾT TRẦN	20/11/00	AV83					
15	1857010390	ĐẶNG THỊ MỸ TRINH	10/07/00	AV83					
16	1857010392	LÊ NGUYỄN KIỀU TRINH	10/02/00	AV83					
17	1857010405	VŨ MINH TRƯỜNG	03/05/00	AV83					
18	1857010407	NGUYỄN TRÍ TUỆ	19/04/00	AV83					
19	1857010414	NGUYỄN XUÂN TÙNG	27/11/99	AV83					
20	1857010420	NGUYỄN CHÂU PHƯƠNG UYÊN	03/09/00	AV83					
21	1857010430	NGUYỄN THỊ YẾN VI	01/10/00	AV83					
22	1857010431	NGUYỄN THU VI	15/01/00	AV83					
23	1857010446	GIANG HÀ PHÚ XUÂN	23/01/00	AV83					
24	1857010450	VƯƠNG KIM YẾN	06/01/00	AV83					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85-THI NOI - Phân tổ thi: 003**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.209**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SôTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1554050033	MAI XUÂN HINH	04/03/97	AV84					
2	1857010025	TRẦN TUẤN ANH	31/05/00	AV84					
3	1857010046	LÂM MINH CHÂU	14/03/00	AV84					
4	1857010047	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	16/10/00	AV84					
5	1857010048	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	28/07/00	AV84					
6	1857010054	VŨ THỊ NGỌC ĐIỀU	20/10/00	AV84					
7	1857010056	LÊ DIỆP KHÁNH DU	23/10/00	AV84					
8	1857010060	HỒ HỮU DUY	05/12/00	AV84					
9	1857010062	HÀNG ÁI DUYÊN	14/05/00	AV84					
10	1857010067	NGUYỄN HOÀNG THÙY DƯƠNG	11/04/00	AV84					
11	1857010068	PHAN ĐĂNG DƯƠNG	22/04/00	AV84					
12	1857010080	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG HÀ	05/11/00	AV84					
13	1857010081	LÊ THIÊN HÀ	05/08/00	AV84					
14	1857010094	VÕ GIA HÂN	24/02/00	AV84					
15	1857010113	ĐOÀN LÊ KHÁNH HÒA	17/11/00	AV84					
16	1857010116	LÊ KIM HỒNG	30/12/00	AV84					
17	1857010125	NGUYỄN MẠNH HÙNG	09/03/00	AV84					
18	1857010138	ĐÌNH QUANG KHẢI	17/01/00	AV84					
19	1857010146	TRẦN MINH KHÔI	25/02/00	AV84					
20	1857010168	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	02/05/00	AV84					
21	1857010172	TẠ PHI LONG	01/02/00	AV84					
22	1857010176	CÙ THANH LỘC	03/02/00	AV84					
23	1857010184	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	05/09/00	AV84					
24	1857010197	LƯU NGỌC NGA	19/08/00	AV84					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85-THI NOI - Phân tổ thi: 004**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.210**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SôTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010221	BÙI THỊ YẾN NGỌC	21/04/00	AV84					
2	1857010227	PHAN THỊ NGỌC	23/12/99	AV84					
3	1857010228	PHAN THỊ THẢO NGỌC	13/03/00	AV84					
4	1857010249	TRƯƠNG LƯU TUYẾT NHI	11/05/00	AV84					
5	1857010255	LÊ NGỌC NHUNG	03/11/00	AV84					
6	1857010257	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	20/05/00	AV84					
7	1857010264	KA LY NỈ	01/02/00	AV84					
8	1857010265	TRƯƠNG HÀN NY	14/07/00	AV84					
9	1857010269	NGUYỄN THỊ KIM OANH	22/11/00	AV84					
10	1857010271	VÕ THỊ KIỀU OANH	19/08/00	AV84					
11	1857010285	NGUYỄN NGỌC THANH PHƯƠNG	05/02/00	AV84					
12	1857010306	VŨ NGUYỄN ĐAN QUỲNH	09/10/00	AV84					
13	1857010323	ĐINH NGỌC THẢO	23/04/00	AV84					
14	1857010333	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	06/07/00	AV84					
15	1857010338	TRẦN PHÚC THIÊN	29/04/00	AV84					
16	1857010362	TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG	21/05/00	AV84					
17	1857010375	PHẠM HOÀI MAI TRANG	17/01/00	AV84					
18	1857010377	TRẦN THỊ THỦY TRANG	08/03/00	AV84					
19	1857010412	TRẦN THỊ NGỌC TÚ	02/05/00	AV84					
20	1857010427	ĐINH THỊ THẢO VÂN	20/08/00	AV84					
21	1857010438	LÝ ĐẶNG PHƯƠNG VY	26/04/00	AV84					
22	1857010442	NGUYỄN VŨ TƯỜNG VY	04/02/00	AV84					
23	1857010448	NGUYỄN PHAN HOÀI XUÂN	11/01/00	AV84					
24	1456010081	VÕ NGỌC NHI	26/09/95	AV85					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85-THI NOI - Phân tổ thi: 005**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.211**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SôTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1457050108	NGUYỄN THỊ ĐỖ QUỲN	27/07/96	AV85					
2	1657010505	TỬ THỊ NGỌC XUYẾN	10/08/98	AV85					
3	1857010005	NGUYỄN VĂN AN	10/11/00	AV85					
4	1857010006	VÕ DUY AN	11/08/00	AV85					
5	1857010007	VÕ THÀNH AN	03/02/00	AV85					
6	1857010009	BÙI TIỂU ANH	16/04/99	AV85					
7	1857010016	NGUY ĐÌNH PHƯƠNG Q ANH	29/10/00	AV85					
8	1857010033	NGUYỄN HOÀI ÂN	08/06/00	AV85					
9	1857010041	ĐẶNG TRẦN NGỌC BÍCH	03/06/00	AV85					
10	1857010043	VÕ THỊ BÔNG	24/02/00	AV85					
11	1857010055	KA DỖI	22/09/00	AV85					
12	1857010065	NGUYỄN HOÀNG ANH DŨNG	02/11/00	AV85					
13	1857010077	CHÂU HOÀNG GIANG	22/11/00	AV85					
14	1857010083	NGUYỄN THỊ THU HÀ	26/11/00	AV85					
15	1857010086	TRẦN THỊ THU HÀ	20/07/00	AV85					
16	1857010087	NGUYỄN THỊ HẠNH	20/11/99	AV85					
17	1857010092	PHAN HÀ TUYẾT HÂN	27/10/00	AV85					
18	1857010104	NGUYỄN MINH HIẾU	10/05/00	AV85					
19	1857010119	HUỲNH TRANG THUẬN HUY	17/03/99	AV85					
20	1857010136	BÙI QUỐC KHÁNH	06/08/00	AV85					
21	1857010144	NGUYỄN ANH KHÔI	28/07/00	AV85					
22	1857010152	PHAN HỒ ANH KIM	05/09/00	AV85					
23	1857010153	VÕ THIÊN KIM	30/08/00	AV85					
24	1857010155	TRẦN PHƯỚC LÂM	24/08/00	AV85					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2018-2019

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 1 (ENGL1304) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85-THI NOI - Phân tổ thi: 006**Ngày thi: **04/01/2019** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.212**

In ngày: 21/11/18

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SôTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010161	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	30/08/00	AV85					
2	1857010163	NGUYỄN THỊ TUYẾT LINH	23/10/00	AV85					
3	1857010185	PHAN MINH MÃN	04/05/00	AV85					
4	1857010216	NGUYỄN HỒ CHÂU	26/11/00	AV85					
5	1857010219	LƯU TẤN	31/03/00	AV85					
6	1857010222	HỨA BỘI	04/02/00	AV85					
7	1857010233	ĐỖ TÔN ĐĂNG	21/09/00	AV85					
8	1857010251	VŨ THỊ YẾN	04/08/00	AV85					
9	1857010270	TRỊNH THỊ KIM	19/04/00	AV85					
10	1857010276	NGUYỄN HỮU PHÚC	05/09/00	AV85					
11	1857010287	VŨ THỊ PHƯƠNG	12/04/00	AV85					
12	1857010310	HÁN THỊ SINH	18/12/00	AV85					
13	1857010316	HUỲNH NHẬT TÂN	05/12/00	AV85					
14	1857010324	ĐỖ THỊ THU THẢO	05/08/00	AV85					
15	1857010334	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	07/10/00	AV85					
16	1857010335	NGUYỄN TRẦN QUỐC THẮNG	26/07/99	AV85					
17	1857010336	HOÀNG GIA THI	15/06/00	AV85					
18	1857010361	PHẠM UYÊN THƯƠNG	26/07/00	AV85					
19	1857010369	LƯU THỦY TỊNH	22/04/00	AV85					
20	1857010371	NGUYỄN VĂN TOÀN	25/02/00	AV85					
21	1857010402	CHÂU QUANG TRƯỜNG	21/03/00	AV85					
22	1857010403	ĐÌNH THẾ TRƯỜNG	10/09/00	AV85					
23	1857010432	TRẦN LÊ VI	15/04/98	AV85					
24	1857010441	NGUYỄN ĐOÀN THẢO VY	10/08/00	AV85					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)